

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 14 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 403/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: 10/2 Nguyễn Chí T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Vô danh; họ và tên mẹ: Lê Thị T H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Phạm Văn C, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 29/11/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 767/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2003 tại Trại giam Bồ Lá, theo Công văn số 1987/PC11B-Đ1 ngày 26/9/2024 của Trại tạm giam Bồ Lá. Đóng án phí ngày 08/5/2007, theo Công văn số 1782/CCTHADS-VP ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/02/2014, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra

Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 4.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 380/QĐ – XPVPHC. Đóng phạt ngày 27/5/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn Chiến, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 10/2 Nguyễn Chí Thanh, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 14/4/2024, tại trước Chung cư T, địa chỉ: Số 1 - 1A Tạ Q, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 8 bắt quả tang Phạm Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ lời khai của C, khoảng 15 giờ ngày 16/4/2024, Công an Quận 8 phối hợp Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đưa C đến nhà trọ không số kế địa chỉ: A34/16, ấp 1A, xã B, huyện B để khám xét khẩn cấp. Tại thời điểm khám xét, có mặt Đặng Thị Ngọc T (vợ của Chiến). Qua khám xét, Công an T giữ trong hộp gỗ trên sàn nhà 01 gói nylon chứa tinh thể, được T khai nhận là ma túy của T mua về để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; tiếp tục khám xét T giữ trong hộp gỗ trên sàn nhà 02 gói nylon chứa tinh thể, C khai nhận là ma túy của C mua về để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy và 20 gói nylon rỗng của Chiến; 01 điện thoại di động của T. Lực lượng Công an Quận 8 tiến hành T giữ, niêm phong tang vật, đưa T, C cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an Quận 8 để làm rõ. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 chuyển T cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 4829/KL-KTHS kết luận:

- Gói 2: Tinh thể trong 01 gói nylon, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn Chiến, Đặng Thị Ngọc Thu, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1345 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Thị Ngọc T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2024, T gặp người bạn tên S (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Chà Và, Phường 11, Quận 8 rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì cả 02 đồng ý. T góp số tiền 100.000 đồng, S góp số tiền 50.000 đồng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T đến khu vực cây xăng K, trên đường Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh gặp nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. S mua được ma túy đưa cho T giữ và chở T về nhà trọ không số kế địa chỉ: A34/16, ấp 1A, xã Bình Hưng,

huyện Bình Chánh. Sau đó, S điều khiển xe đi đâu không rõ, T mang gói ma túy vào nhà, để lên hộp gỗ trên sàn nhà chờ S đến để sử dụng ma túy chung nhưng chưa sử dụng thì bị Công an Quận 8 phối hợp Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh khám xét bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng T giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1345 gam, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0818g); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen cùng 01 sim số 0938607543 T giữ của T không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Đặng Thị Ngọc Tkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSBC ngày 20/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thị Ngọc T tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 79 - 85); phù hợp với lời khai của ông Phạm Văn C (BL: 95 – 98) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu T thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, T giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/4/2024, bị cáo Đặng Thị Ngọc T đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,1345g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4829/KL-KTHS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ cùng ngày tại nhà trọ không số kế địa chỉ: A34/16, ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thị Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 29/11/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 767/HSST. Ngày 07/02/2014, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 4.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 380/QĐ – XPVPHC. Do đó, lần phạm tội này Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa những hành vi tương tự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với ông Phạm Văn C: Qua điều tra xác định ông C không biết bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không sử dụng chung ma túy với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ

xử lý. Riêng đối với hành vi tàng trữ 2,1421g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine của ông C tại nhà trọ không số kê địa chỉ: A34/16, ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh bị phát hiện vào ngày 16/4/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chiến, vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với người phụ nữ tên S và người đàn ông bán ma túy cho S và bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1345 gam, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0818g), xét vật chứng nay là vật cấm tàng trữ sẽ tịch T tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen cùng 01 sim số 0938607543 T giữ của bị cáo, qua điều tra xác định bị cáo không dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản đảm bảo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1345 gam, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,0818g).

Tạm giữ của bị cáo Đặng Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen cùng 01 sim số 0938607543 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Phiếu nhập kho số 2025/010 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

